

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2021/HS-ST
Ngày 10-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Hùng
- Ông Huỳnh Tấn Thương

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NH

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH tham gia phiên tòa: Ông Võ Duy Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện NH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HS, ngày 01-04-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HS, ngày 29-4-2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2021/QĐST-HS ngày 19-5-2021, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị B, (tên gọi khác : L), sinh ngày 04/10/1973; nơi sinh: tại huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Hẻm 338/3, Q, phường E, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N (đã chết) và bà: Lê Thị L1 (đã chết); Chồng: Phạm Quốc T - Sinh năm 1969; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án: không có; Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 21/5/2020 có hành vi đánh bạc trái phép tại thôn PL, xã HT, huyện NH. Ngày 19/6/2020, bị công an huyện NH xử phạt vi phạm hành chính dưới hình thức phạt tiền. Ngày 25/6/2020, B đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Hồng D, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 06 tháng 4 năm 1964, tại huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi

Nơi ĐHKHKT và chỗ ở: TDP BT, thị trấn CC, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;
Nghề nghiệp: Nông; Con ông Phạm T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2 (đã chết); Vợ:
Bùi Thị Tường V, sinh năm 1967;

Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án: không có.

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 21/5/2020 có hành vi đánh bạc trái phép tại thôn PL, xã HT, huyện NH. Ngày 19/6/2020, bị công an Huyện NH xử phạt vi phạm hành chính dưới hình thức phạt tiền. Ngày 26/6/2020, D đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Tấn L3, sinh năm 1973

Trú tại: Tổ dân phố R, thị trấn CC, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Phan Nguyên V1, sinh năm 1977

Trú tại: Tổ dân phố R, thị trấn CC, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn DC, xã ND, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1993

Trú tại: Tổ dân phố R, thị trấn CC, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 16/12/2020, Nguyễn Tấn L3 đến quán cà phê của bà Nguyễn Thị Thu H thuộc TDP R, TT CC, huyện NH uống cà phê, để khi có người rủ đánh bạc thì tham gia đánh. Tại đây, L3 gặp Phạm Hồng D, Phan Nguyên V1, Trần Phi L4, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị N1 là những người đang uống cà phê và Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1993 (con gái bà H) là người bán cà phê, bà H không có ở nhà. Trong lúc đang uống cà phê thì Nguyễn Thị N1 nói với những người có mặt tại quán “Có thằng L3 đây, nói nó xóc đĩa đánh cho vui”, nghe nói vậy L3 trả lời “Ung thì chơi” có nghĩa là L3 sẽ cầm cái xóc đĩa, ai có nhu cầu đánh bạc thì tham gia đánh với L3. Sau đó, L3 đến hỏi T2 để mượn nhà làm địa điểm đánh bạc. T2 đồng ý mở cửa phòng nhà dưới cho mọi người đánh bạc với thỏa thuận: Sau khi đánh bạc xong L3 và những người tham gia đánh bạc sẽ trả cho T2 số tiền từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng/lần. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, L3, D, B, N1, L4 và V1 cùng đi vào phòng nhà dưới của nhà bà H để đánh bạc. L3 là người lấy

một cái chén, một cái đĩa sứ, một tấm vải mền (là những vật dụng có sẵn trong nhà bà H) và lấy lá bài cắt 04 đồng vị làm dụng cụ đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc L3 là người cầm cái xóc đĩa, trực tiếp đánh bạc ăn thua bằng tiền với D, B, N1, L4, V1; số tiền đánh bạc ở từng ván là từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Trong quá trình các đối tượng đánh bạc có Phạm Quốc B1, sinh năm 1981; Phạm Thị Tuyết L5, sinh năm 1979 (cùng trú tại TDP BT, TT CC, NH); Trần Thị Bích H1 (sinh năm 1976, trú tại thôn HM, xã HP, huyện NH); Cao Thị T3 (sinh năm 1967, trú tại thôn XV, xã HĐ, huyện NH) là những người có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Nguyễn Tấn L3 cầm cái xóc đĩa cho các đối tượng trên đánh đến 10 giờ 40 phút cùng ngày thì Công an huyện NH phát hiện và lập biên bản sự việc đánh bạc, tạm giữ tang vật, gồm:

04 mảnh giấy hình tròn có đường kính 02cm được cắt từ lá bài Tây (loại bài 52 lá) thường gọi là “đồng vị”; 01 chén bằng sứ màu trắng hoa văn màu xanh, miệng chén có đường kính 11,5cm; 01 đĩa bằng sứ màu trắng hoa văn màu xanh, đường kính 18cm (chén, đĩa sứ đã qua sử dụng);

01 tấm vải (mền) màu Vàng- đỏ -xanh, kích thước (142x70)cm, đã qua sử dụng.

Số tiền tạm giữ trên sòng bạc là 200.000 đồng; tiền tạm giữ bên ngoài sòng bạc là 1.420.000 đồng; tiền tạm giữ trên người các đối tượng có mặt tại sòng bạc là 5.160.000 đồng.

Những người tham gia đánh bạc ngày 16/12/2020 gồm:

1. Nguyễn Tấn L3 là người trực tiếp xóc đĩa, xác định thắng thua và chung chi cho người chơi đánh bạc. Khi bị phát hiện Công an huyện NH thu giữ trên người L3 số tiền 250.000 đồng, số tiền này L3 sử dụng để đánh bạc.

2. Nguyễn Thị B tham gia đánh bạc một ván và thua đánh bạc với số tiền 20.000 đồng, chưa kịp đánh bạc ở ván tiếp theo thì bị Công an huyện NH phát hiện thu giữ số tiền 130.000 đồng, số tiền này B sử dụng để đánh bạc.

3. Phạm Hồng D tham gia đánh bạc một ván và thua đánh bạc với số tiền 30.000 đồng, khi bị Công an huyện NH phát hiện thu giữ số tiền 58.000 đồng, số tiền này D sử dụng để ăn cơm, không sử dụng vào việc đánh bạc.

4. Nguyễn Thị N1 tham gia đánh bạc và thua đánh bạc với số tiền 50.000 đồng, chưa kịp đánh bạc ở ván tiếp theo thì bị Công an huyện NH phát hiện tạm giữ số tiền 150.000 đồng, số tiền này N1 sử dụng vào việc đánh bạc

5. Phan Nguyên V1 đã tham gia đánh bạc và thua đánh bạc với số tiền 50.000 đồng, khi bị Công an huyện NH phát hiện thu giữ trên người V1 số tiền 1.950.000 đồng số tiền này V1 sử dụng vào mục đích mua cám chăn nuôi heo. Ngoài ra, số tiền thu giữ bên ngoài chiếu bạc 1.420.000 đồng là của V1 cầm trên tay để tiếp tục đánh bạc, khi Công an huyện NH phát hiện đã làm rơi số tiền trên bên ngoài chiếu bạc.

6. Trần Phi L4 tham gia đánh 02 ván, ván thứ nhất đã đánh bạc với số tiền 30.000 đồng và bị thua, ván thứ hai tiếp tục đặt tiền 200.000 đồng chưa xác định

thắng thua thì bị Công an huyện NH phát hiện. Số tiền 200.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc là tiền của L4 đặt cược đánh bạc tại thời điểm phát hiện. Số tiền tạm giữ trên người của L4 là 1.210.000 đồng, trong đó có 210.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc và 1.000.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc của các đối tượng Nguyễn Tấn L3, Nguyễn Thị B, Phạm Hồng D, Nguyễn Thị N1, Phan Nguyên V1, Trần Phi L4 là 250.000đ + 130.000đ + 150.000đ + 1.420.000đ + 200.000đ + 210.000đ = 2.360.000đ (Hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Qua xác minh, Công an huyện NH xác định trong các đối tượng tham gia đánh bạc có đối tượng Nguyễn Thị B và Phạm Hồng D mặc dù số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng trước đó B và D đã cùng có hành vi đánh bạc trái phép vào ngày 21/5/2020, ngày 19/6/2020, B và D bị Công an huyện NH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc dưới hình thức phạt tiền, số tiền phạt 1.500.000đ, B đã chấp hành xong vào ngày 25/6/2020, D đã chấp hành xong vào ngày 26/6/2020. Vì vậy, hành vi đánh bạc của B và D vào ngày 16/12/2020 thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm nên B và D đã phạm tội đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 08/ CT-VKS-NH ngày 30/3/2021 của VKSND huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị B và Phạm Hồng D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 01 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị B, Phạm Hồng D phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B, Phạm Hồng D từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 200.000đ thu giữ trên chiếu bạc đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.420.000đ thu giữ bên ngoài chiếu bạc, đây là tiền của Phan Nguyên V1 sử dụng đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 250.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Tấn L3; 130.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị B; 210.000 đồng thu giữ trên người Trần Phi L4; 150.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị N1. Đây là số tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 4.420.000 đồng tạm giữ của các đối tượng, qua điều tra xác định không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan CSĐT đã trả lại chủ sở hữu theo quy định.

Đối với 04 mảnh giấy hình tròn có đường kính 02cm được cắt từ lá bài Tây (loại bài 52 lá) thường gọi là “đồng vị”; 01 chén bằng sứ màu trắng hoa văn màu xanh, miệng chén có đường kính 11,5cm; 01 đĩa bằng sứ màu trắng hoa văn màu xanh, đường kính 18cm (chén, đĩa sứ đã qua sử dụng); 01 tấm vải (mền) màu Vàng-

đỏ -xanh, kích thước (142x70)cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, dụng cụ phục vụ việc đánh bạc nhưng có giá trị thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: không có nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị B và bị cáo Phạm Hồng D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị B, bị cáo Phạm Hồng D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức việc làm của mình, nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc, xâm phạm trật tự quản lý xã hội của nhà nước, ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Vào ngày 16/12/2021 các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, chơi trực tiếp với người cầm cái, hơn thua bằng tiền mặt, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 2.360.000 đồng. Tuy số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo B, bị cáo D thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mà còn vi phạm nên B, D đã phạm tội đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NH truy tố các bị cáo Nguyễn Thị B, Phạm Hồng D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Nguyễn Thị B, Phạm Hồng D đã thành khẩn khai báo, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[5] Về nhân thân: Xét thấy các bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không tu dưỡng hối cải mà còn tiếp tục tham gia đánh bạc. Nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để rèn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tù đối với các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo và áp dụng bổ sung phạt tiền 10.000.000 đối với mỗi bị cáo cũng đủ để giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7] Đối với Nguyễn Tấn L3, L3 là người mượn địa điểm, lấy các dụng cụ để xóc đĩa, trực tiếp xóc đĩa, chung chi cho người đánh bạc, nhưng số người tham gia đánh bạc dưới 10 người, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp khác quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật hình sự nên hành vi của L3 không cấu thành tội phạm tổ chức đánh bạc, đánh bạc, vì vậy Công an huyện NH đã xử phạt vi phạm hành chính đối với L3 là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Thị N1, Phan Nguyên V1, Trần Phi L4 có số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000đ và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS nên Công an huyện NH đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Thị Thùy T2 là người đang có quyền quản lý, sử dụng quán cà phê mà có hành vi sử dụng quán cà phê cho người khác đánh bạc nhưng hành vi của T2 không đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc, gá bạc hay đánh bạc quy định tại thuộc Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự. Công an huyện NH đã đề nghị Chủ tịch UBND huyện NH ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Thùy T2 là đúng quy định.

Đối với Phạm Quốc B1, Phạm Thị Tuyết L5, Trần Thị Bích H1, Cao Thị T3 là những người có mặt tại sòng bạc vào ngày 16/12/2020. Tuy nhiên, không có cơ sở xác định các đối tượng trên tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý là đúng quy định.

Đối với bà Nguyễn Thị Thu H là chủ sở hữu ngôi nhà mà các đối tượng đã sử dụng làm địa điểm đánh bạc vào ngày 16/12/2020. Tuy nhiên, bà H không có mặt ở nhà, bà không tổ chức, cho mượn địa điểm và không hay biết việc Nguyễn Thị Thùy T2 (con bà H) cho phép các đối tượng sử dụng đánh bạc. Vì vậy, không xem xét xử lý đối với bà H là đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NH ra Quyết định trả lại số tiền 4.420.000 đồng cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ trên chiếu bạc đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.420.000đ thu giữ bên ngoài chiếu bạc, đây là tiền của Phan Nguyên V1 sử dụng đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 250.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Tấn L3; 130.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị B; 210.000 đồng thu giữ trên người Trần Phi L4; 150.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị N1. Đây là số tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 04 mảnh giấy hình tròn có đường kính 02cm được cắt từ lá bài Tây (loại bài 52 lá) thường gọi là “đồng vị”; 01 chén bằng sứ màu trắng hoa văn màu xanh, miệng chén có đường kính 11,5cm; 01 đĩa bằng sứ màu trắng hoa văn màu xanh, đường kính 18cm (chén, đĩa sứ đã qua sử dụng); 01 tấm vải (mền) màu Vàng-đỏ -xanh, kích thước (142x70)cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, dụng cụ phục vụ việc đánh bạc nhưng có giá trị thấp nên tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: không có nên không xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo B, bị cáo D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH về dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; đối với phần hình phạt chưa phù hợp nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị B** (tên gọi khác là L); Bị cáo **Phạm Hồng D** (tên gọi khác: không) phạm tội “Đánh bạc”;

2. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị B (tên gọi khác: L) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Phạm Hồng D (tên gọi khác không) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho UBND phường E, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Hồng D cho UBND thị trấn CC, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung:

- Phạt bị cáo Nguyễn Thị B 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.
- Phạt bị cáo Phạm Hồng D 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 04 mảnh giấy hình tròn có đường kính 02cm được cắt từ lá bài Tây (*loại bài 52 lá*) thường gọi là “*đồng vị*”; 01 chén bằng sứ màu trắng hoa văn màu xanh, miệng chén có đường kính 11,5cm; 01 đĩa bằng sứ màu trắng hoa văn màu xanh, đường kính 18cm (chén, đĩa sứ đã qua sử dụng); 01 tấm vải (mền) màu Vàng- đỏ -xanh, kích thước (142x70)cm, đã qua sử dụng.

Các vật chứng này được phản ánh tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH.

3.2 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 2.360.000đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng), số tiền này được phản ánh tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH.

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị B, Phạm Hồng D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện NH;
- Cơ quan THAHS CA huyện NH;
- Cơ quan CSĐT CA huyện NH;
- Chi cục THADS huyện NH;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệu